

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2022/HNGĐ-PT
Ngày 27 - 6- 2022
V/v Tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Liên.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Nghĩa.

Ông Lê Văn Duy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Trường là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 18/2022/TLPT-HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2022 về tranh chấp ly hôn.

Do Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 465/2022/HNGĐ-ST ngày 18 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Q bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 26/2022/QĐ-PT ngày 10 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Võ Thị Cẩm L; cư trú tại: Tổ 21, khu vực 4, phường G, thành phố Q, tỉnh Bình Định (Có mặt).

- Bị đơn: Anh Nguyễn Tâm T; cư trú tại: Tổ 21, khu vực 4, phường G, thành phố Q, tỉnh Bình Định (Có mặt).

- Người kháng cáo: Anh Nguyễn Tâm T là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị Cẩm L và anh Nguyễn Tâm T kết hôn năm 1992, trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện P. Theo chị L, sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc khoảng 01 năm đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh T cờ bạc, nợ nần

trong thời gian dài. Chị đã nhiều lần tha thứ và khuyên nhủ, nhưng anh không thay đổi. Ngoài ra, anh T còn ngoại tình với người phụ nữ khác, nhậu nhẹt về chửi mắng chị, nhưng vì con, chị vẫn cố chịu đựng. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống không hạnh phúc, nên yêu cầu được ly hôn anh T. Còn anh T cho rằng, sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc bình thường, đôi lúc vợ chồng có bất đồng, cãi vã, nhưng vẫn hòa thuận, hàn gắn được, nên anh không đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Chị L anh T thống nhất có 02 con chung là Nguyễn Tâm T1, sinh năm 1993 và Nguyễn Tâm T2, sinh năm 2001. Hai cháu đã trưởng thành, phát triển bình thường, nên không yêu cầu Tòa giải quyết.

- Về tài sản chung: Chị L anh T thống nhất không yêu cầu Tòa giải quyết.

Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 465/2022/HNGĐ-ST ngày 18 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Q đã quyết định:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Võ Thị Cẩm L được ly hôn anh Nguyễn Tâm T.

2. Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Nguyễn Tâm T1, sinh năm 1993 và Nguyễn Tâm T2, sinh năm 2001, đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa giải quyết, nên Tòa không xét.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, quyền và nghĩa vụ thi hành án, quyền kháng cáo của các bên đương sự.

Ngày 04/5/2022, anh Nguyễn Tâm T kháng cáo không đồng ý ly hôn.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng và đề nghị: Không chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Tâm T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị Cẩm L anh Nguyễn Tâm T kết hôn năm 1992, trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện P, nên là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân, do anh T cờ bạc nợ nần, chị L đã nhiều lần trả nợ, tha thứ, nhưng anh T vẫn không thay đổi. Cuối năm 2021, vợ chồng mâu thuẫn, anh T có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, nhưng sau đó đã rút đơn. Từ khi anh T rút đơn, mâu thuẫn vợ chồng vẫn không thể hàn gắn được, cuộc sống chung không có hạnh phúc, nên chị L lại gửi đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn. Mặc dù Tòa vẫn kiên trì hòa giải, nhưng chị L cho rằng mâu thuẫn của vợ chồng chị kéo dài đã lâu, mâu thuẫn không thể hàn gắn, tình cảm, niềm tin vợ chồng không còn, nên kiên quyết yêu cầu được ly hôn. Còn anh T

không đồng ý ly hôn, nhưng không đưa ra được giải pháp hữu hiệu nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Như vậy, trình trạng hôn nhân của anh chị đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu của chị Võ Thị Cẩm L được ly hôn anh Nguyễn Tâm T là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình. Do đó, không chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Tâm T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[2] Theo quy định tại khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV thì kháng cáo của anh T không được chấp nhận, nên anh phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí anh đã nộp.

[3] Theo quy định tại khoản 2 Điều 282, 293 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì phần quyết định còn lại của bản án sơ thẩm về con chung, tài sản chung và án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị không chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Tâm T, giữ nguyên bản án sơ thẩm là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Tâm T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Võ Thị Cẩm L xin được ly hôn anh Nguyễn Tâm T.

1.2. Về án phí: Anh Nguyễn Tâm T phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự phúc thẩm. Nhưng được khấu trừ 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003832 ngày 09 tháng 5 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Q, anh T đã nộp đủ.

2. Phần quyết định còn lại của bản án sơ thẩm về con chung, tài sản chung và án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Định;
- TAND thành phố Q;
- Chi cục thành phố Q;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa GD&NCTN.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thúy Liên

